TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1188/2020/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1002/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Đức T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số A, đường số B1, ấp B1, xã Tr, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số A, đường số B1, ấp B1, xã Tr, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 84 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng B. (Quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng B được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 174 ngày 19/06/2008, do Ủy ban nhân xã Tr, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về nuôi con chung: Ông Đặng Đức T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thanh M, sinh ngày: 14/02/2009.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Bà B được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về chia tài sản chung: Không có.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Đặng Đức T tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084595 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông Đặng Đức T được hoàn lại số tiền án phí chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ